TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Kim Ngọc;

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian sống đầu vợ chồng rất hạnh phúc. Thời gian sau, bà và ông Đoàn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống kéo dài nên vợ chồng thường xảy ra cải vã, tình cảm rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù,vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng tất cả đều không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không giải quyết được. Nay nguyên đơn nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Tiến Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tiến P, sinh ngày 06/9/2004 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/11/2007, hiện các cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có ý kiến trình bày trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật thừa nhận. Do mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân: Bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi, gia đình không hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành. Nguyên đơn đã được Hội đồng xét xử động viên đoàn tụ nhưng vẫn cương quyết ly hôn. Bị đơn biết việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cũng không có động thái để hàn gắn cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn. Từ đó, cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung tên Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày 06/9/2004 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 07/11/2007, hiện các cháu đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề nuôi con chung.

5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[6] Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51; Điều 53; Điều 56

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Tiến Đ.

2. Về con chung: Đã thành niên nên không xem xét.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006325 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Trọng Nghĩa

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Công Điện Cao Thị Ánh Hồng **Lê Trọng Nghĩa**